TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2025/HS-PT
Ngày: 29/9/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Phùng Anh Dũng**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 100/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2025/HS-ST ngày 30/7/2025 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn M - sinh ngày 25/3/1963 tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: tổ A, thôn E, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Q và bà Lê Thị M1 (đều chết); có vợ: Huỳnh Thị B và có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 22/4/2024. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M theo yêu cầu của Toà án:* ông Nguyễn Thành Đ - Luật sư của Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2021 đến tháng 02/2024, Nguyễn Văn M không có công việc ổn định, để có tiền chi tiêu cá nhân, M đã đưa ra thông tin gian dối có khả năng làm thủ tục xin cấp, đổi, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, tách thửa… làm cho nhiều người dân ở địa bàn huyện H, thành phố Đà Nẵng tin tưởng đưa giấy tờ nhà đất và tiền để nhờ M giúp. M không làm được và chiếm đoạt tiền của các bị hại để tiêu xài cá nhân. Cụ thể: chiếm đoạt của vợ, chồng ông Lê B1 và bà Đinh Thị Lệ H số tiền 127.350.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Đỗ T, bà Nguyễn Thị T1 số tiền 92.000.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị Phương H1 số tiền 38.500.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Võ Q1, bà Ngô Thị T2 số tiền 63.000.000đồng; chiếm đoạt của bà Phan Thị D số tiền 46.000.000đồng; chiếm đoạt của anh, em ông Phan Văn Q2, bà Phan Thị G, Phan Thị P1, ông Phan Văn T3 tổng số tiền 159.500.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng bà Lê Thị P2, ông Đỗ Văn P3 số tiền 30.000.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng bà Hồ Thị M2, ông Đỗ Hữu C số tiền 74.330.000đồng; chiếm đoạt của bà Ngô Thị T4 số tiền 4.300.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Nguyễn Công T5, bà Đỗ Thị P4 số tiền 26.000.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Nguyễn Quang D1, bà Nguyễn Thị Đ1 số tiền 40.400.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Nguyễn T6, bà Nguyễn Thị P5 số tiền 22.030.000đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L1 số tiền 4.000.000đồng.

* Tại Kết luận giám định số 121/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết có mực màu xanh dưới mục "BÊN B" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 và chữ ký, chữ viết có nội dung "Nguyễn Văn Q3" dưới mục "Bên nhận tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Q3 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người ký và viết ra.

2. Chữ ký có mực màu đen dưới mục "BÊN B" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 và chữ ký, chữ viết có nội dung "Nguyễn Văn M" dưới mục "Người nhận" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn M trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M6 do cùng một người ký và viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2025/HS-ST ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn M **08** năm **06** tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2025, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án 08 năm 06 tháng tù là nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn M giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sức khoẻ bị cáo rất yếu, hiện bị cáo có tài sản đủ để thi hành án cho các bị hại.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: ns sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án 08 năm 06 tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2025/HS-ST ngày 30/7/2025 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Luật sư Nguyễn Thành Đ cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn M tuổi đã cao, sức khoẻ yếu, bị bệnh nặng tai, đã ly hôn, trước khi bị bắt bị cáo là người nuôi nấng các con và tài sản của bị cáo được phân chia khi ly hôn hiện đang chờ thi hành án, số tài sản này sẽ đảm bảo cho việc thi hành án cho các bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và không có hiểu biết về quy trình cũng như khả năng làm được các thủ tục liên quan đến lĩnh vực nhà, đất (như: xin cấp đổi, tách thửa, chuyển đổi mục đích quyền sử dụng đất) nhưng bị cáo M đã đưa ra thông tin gian dối về việc mình có khả năng làm được các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai. Lợi dụng vào lòng tin, sự thiếu hiểu biết của người dân trên địa bàn huyện H, thành phố Đà Nẵng (cũ), bị cáo M đã làm cho các bị hại tin tưởng giao giấy tờ về nhà đất và đưa tiền cho bị cáo để nhờ làm thủ tục xin cấp đổi, tách thửa, chuyển đổi mục đích quyền sử dụng đất, tuy nhiên, bị cáo không làm được các thủ tục đất đai như đã hứa. Với thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 02/2024, bị

cáo đã chiếm đoạt tiền của các bị hại, gồm: chiếm đoạt của vợ, chồng ông Lê B1 và bà Đinh Thị Lệ H số tiền 127.350.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Đỗ T và bà Nguyễn Thị T1 số tiền 92.000.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị Phương H1 số tiền 38.500.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Võ Q1 và bà Ngô Thị T2 số tiền 63.000.000đồng; chiếm đoạt của bà Phan Thị D số tiền 46.000.000đồng; chiếm đoạt của anh, em ông Phan Văn Q2, bà Phan Thị G, Phan Thị P1, ông Phan Văn T3 tổng số tiền 159.500.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng bà Lê Thị P2 và ông Đỗ Văn P3 số tiền 30.000.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng bà Hồ Thị M2 và ông Đỗ Hữu C số tiền 74.330.000đồng; chiếm đoạt của bà Ngô Thị T4 số tiền 4.300.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Nguyễn Công T5 và bà Đỗ Thị P4 số tiền 26.000.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Nguyễn Quang D1 và bà Nguyễn Thị Đ1 số tiền 40.400.000đồng; chiếm đoạt của vợ, chồng ông Nguyễn T6 và bà Nguyễn Thị P5 số tiền 22.030.000đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L1 số tiền 4.000.000đồng. Số tiền chiếm đoạt được, bị cáo sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Xét Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo M đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền 727.410.000 đồng nên phạm vào điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo M thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo có biểu hiện sức khoẻ giảm sút, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng bị cáo đã ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như lời bào chữa của Luật sư; giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Do nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M được chấp nhận nên bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M; sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2025/HS-ST ngày 30/7/2025 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn M **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2024.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng (03);
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng (03);
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng (03);
- Bị cáo; Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Kim Liên